

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hóa dược ứng dụng - 03 (211303)

CBGD:

Đinh Quang Vinh (T855) Trần Thị Lê Minh

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08126006	TỪ THỊ ANH	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	0,3		6	6,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08126024	MAI THỊ HỒNG DIỆM	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	0,5		6,5	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08126027	NGUYỄN THÙY DUNG	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1,5		6,5	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08126044	BỒ BẢO GIANG	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08126298	LÊ VĂN HIẾU	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	0,5		7	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08126074	LƯU THỊ HOA	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1		6	7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	08126079	TRẦN VIỆT HỌC	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1		6,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08126080	PHẠM THANH HỒNG	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1,3		7	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	08126090	LƯƠNG VĂN HƯNG	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1		7	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	08126099	VÕ MINH KHOA	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1,3		7	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	08126107	LÊ XUÂN LINH	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1,5		6,5	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	08126122	PHẠM VĂN MẠNH	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1,3		7	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	08126137	NGUYỄN THỊ NGHĨA	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	08126147	TRẦN HIẾU NHÂN	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1,5		6,5	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	08126172	HỒ ĐỨC QUYẾT	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1,5		6,5	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	08126181	LÊ HỮU TÀI	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08126218	PHẠM TRẦN VŨ THƯ	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	0,5		6,5	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08126231	NGUYỄN THỊ THU TRANG	DH08SH	-	<i>[Signature]</i>	1,3		7	8,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 12 năm 11

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

[Signature]
[Signature]

[Signature]
[Signature]

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hóa dược ứng dụng - 03

CBGD: Đinh Quang Vinh (T855) Trần Thị Lê Minh

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08126236	NGUYỄN THỊ HỒNG	TRÂM	DH08SH		4,5		6,5	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	08126257	ĐỖ QUỐC	TRƯỜNG	DH08SH		4,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	08126267	VÕ ĐỨC	TUẤN	DH08SH		4,5		6,5	7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08126273	LƯƠNG XUÂN	TÙNG	DH08SH		1,3		6,5	7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	08126268	ĐẶNG THỊ THANH	TUYỀN	DH08SH		1,3		6,5	7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	08126270	NGUYỄN HỮU	TUYỀN	DH08SH		4,5		6,5	7,8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	08126278	DƯƠNG MINH THÙY	UYÊN	DH08SH		4,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	08126294	VŨ TRƯỜNG	XUÂN	DH08SH		0,3		6	6,3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 7 tháng 12 năm 11

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hóa dược ứng dụng - 01

CBGD:

Đinh Quang Vinh (T855) Trần Thị Lệ Ninh

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08126004	PHẠM HOÀNG ANH	DH08SH	1	<i>Pham Anh</i>	1,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08126008	TRẦN MINH BẢO	DH08SH	1	<i>Tran Minh Bao</i>	0,5		5,5	6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08126041	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	DH08SH	1	<i>Nguyen Xuan Dong</i>	1,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08126054	TRƯƠNG THỊ THU HÀ	DH08SH	1	<i>Truong Thi Thu Ha</i>	1		7	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08126056	CAO NGỌC HẢI	DH08SH	1	<i>Caogoc Hai</i>	1,5		5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08126058	CAO THỊ MỸ HẠNH	DH08SH	1	<i>Caogoc My Hanh</i>	0,5		7	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	08126059	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	DH08SH	1	<i>Nguyen Thi Hong Hanh</i>	1		7	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08126062	BÙI THỊ NGỌC HÂN	DH08SH	1	<i>Bui Thi Ngoc Han</i>	1		6,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	08126065	NGUYỄN CHÍ HIỀN	DH08SH	1	<i>Nguyen Chi Hien</i>	1,5		6,5	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	08126089	VÕ TẤN HÙNG	DH08SH	1	<i>Vo Tan Hung</i>	1		7	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	08126084	NGUYỄN QUỐC HUY	DH08SH	1	<i>Nguyen Quoc Huy</i>	1,5		6,5	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	08126098	ÔNG TUẤN KHOA	DH08SH	1	<i>Nguyen Tuyn Khoa</i>	1,5		7,5	9,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	08126299	PHẠM VĂN LÂM	DH08SH	1	<i>Pham Van Lam</i>	1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	08126120	ĐỖ NGỌC THANH MAI	DH08SH	1	<i>Dou Ngoc Thanh Mai</i>	1,5		6,5	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	08126121	ĐỖ TÔ HOA MAI	DH08SH	1	<i>Dou To Hoa Mai</i>	1		7	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	08126136	NGUYỄN HỮU NGHĨA	DH08SH	1	<i>Nguyen Huu Nghia</i>	0,5		7	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08126301	HOÀNG MỘNG THÚY NHI	DH08SH	1	<i>Hoang Mong Thuy Nhi</i>	1		7,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08126155	LÊ ĐẠI PHÚC	DH08SH	1	<i>Le Dai Phuc</i>	1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 12 năm 11

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Đinh Quang Vinh

Trần Thị Lệ Ninh

Le Dai Phuc

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hóa dược ứng dụng - 01

CBGD:

Đinh Quang Vinh (T855) Trần Thị Lệ Minh

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08126193	ĐOÀN THỊ HIẾU	THẢO	DH08SH		0,5		5,5	6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	08126230	LÊ THỊ HIỀN	TRANG	DH08SH		1		6,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	08126233	TRẦN THÙY	TRANG	DH08SH		1,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08126266	TÔN LONG	TUẤN	DH08SH		1		6,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	08126271	LÊ THỊ ÁNH	TUYẾT	DH08SH		1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	08126284	ĐÀO THỊ VI	VI	DH08SH		1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	08126303	LONG QUANG	VŨ	DH08SH		1,5		6	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	08126295	PHAN THỊ NGỌC	YÊN	DH08SH		1,5		6	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 12 năm 11

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hóa dược ứng dụng - 02

CBGD: Đinh Quang Vinh (T855) Trần Thị Lê Minh

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08126063	ĐINH VĂN HÂN	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		6,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	08126067	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08126071	TRƯƠNG QUANG HIẾU	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	08126078	NGUYỄN MINH HOÀNG	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		6,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	08126085	PHAN CHÂU HUY	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		7	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	08126304	THIÊN THỊ KIM KỲ	DH08SH	1,5	<i>[Signature]</i>	1,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	08126117	VÕ THỊ MỸ LỢI	DH08SH	1,5	<i>[Signature]</i>	1,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	08126132	NGUYỄN NGỌC NGÂN	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		6,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	08126133	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	DH08SH	0,5	<i>[Signature]</i>	0,5		6	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	08126144	HUYỀN THỊ NHÂN	DH08SH	1,5	<i>[Signature]</i>	1,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	08126150	TRẦN PHÁP	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		6,5	7,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	08126151	NGUYỄN CÔNG PHÁT	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		7	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	07126252	CHAU PHI	DH08SH	0,5	<i>[Signature]</i>	0,5		6	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	08126152	LÊ QUỐC PHONG	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		7	8,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	08126157	NGÔ TẤN PHỤNG	DH08SH	0,5	<i>[Signature]</i>	0,5		6,5	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	08126167	HUYỀN THÁI QUI	DH08SH	0,7	<i>[Signature]</i>	0,7		6,5	7,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	08126184	PHẠM MINH TÂM	DH08SH	1	<i>[Signature]</i>	1		5,5	6,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	08126207	QUÁCH VĂN THIỆU	DH08SH	1,5	<i>[Signature]</i>	1,5		7	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 27 tháng 12 năm 11

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

[Signature]
L. D. D. S.

[Signature]
Trần Thị Lê Minh

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 11-12

Môn Học : Hóa dược ứng dụng - 02

CBGD: Đinh Quang Vinh (T855) Trần Thị Lê Minh

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08126208	NGUYỄN THỊ KIM	THOA	DH08SH	<i>[Signature]</i>	1,2		7	8,2	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	08126260	ĐẶNG THANH	TUẤN	DH08SH	<i>Tuấn</i>	1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	08126265	NGUYỄN XUÂN	TUẤN	DH08SH	<i>[Signature]</i>	1		6	7,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	08126274	PHẠM THANH	TÙNG	DH08SH	<i>Tùng</i>	1		5	6,0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10126108	PHAN THỊ HỒNG	NHIỆM	DH10SH						V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài:.....; Số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 7 tháng 12 năm 11

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

[Signature]

[Signature]

[Signature]

[Signature]